

08/2019 VIET NAM - SOUTHWEST COAST - CAN THO - Legends, Dredged areas.

Source: Viet Nam Maritime Safety - South Notice No. 257/TBHH-TCTBĐATHH MN

Chart affected - VN50038 [previous update 248/2018]

Insert	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°32.02'N	106°33.75'E
		9°31.96'N	106°33.70'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°36.38'N	106°28.84'E
		9°36.35'N	106°28.81'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.92'N	106°24.19'E
		9°37.87'N	106°24.19'E
	legend, 6.5m (12/2018), centred on:	9°31.73'N	106°34.03'E
	legend, 4.4m (12/2018), centred on:	9°37.02'N	106°28.17'E
	Amend legend, 2.3m (12/2018), centred on:	9°32.94'N	106°32.66'E
	legend, 5.6m (12/2018), centred on:	9°35.10'N	106°30.21'E
	legend, 6.3m (12/2018), centred on:	9°37.51'N	106°27.25'E
	legend, 5.5m (12/2018), centred on:	9°37.67'N	106°25.86'E
	legend, 3.3m (12/2018), centred on:	9°37.65'N	106°22.57'E
	legend, 1.8m (12/2018), centred on:	9°37.48'N	106°21.58'E
Delete	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°32.34'N	106°33.27'E
		9°32.39'N	106°33.32'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°33.50'N	106°31.96'E
		9°33.56'N	106°32.01'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°33.84'N	106°31.59'E
		9°33.89'N	106°31.63'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.71'N	106°25.35'E
		9°37.76'N	106°25.36'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.75'N	106°25.11'E
		9°37.79'N	106°25.11'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.94'N	106°23.99'E
		9°37.88'N	106°23.99'E
	legend, 6.5m (12/2018), centred on:	9°31.99'N	106°33.72'E
	legend, 2.9m (12/2018), centred on:	9°33.72'N	106°31.78'E
	legend, 3.3m (12/2018), centred on:	9°34.10'N	106°31.35'E
	legend, 5.3m (12/2018), centred on:	9°36.33'N	106°28.86'E
	legend, 6.1m (12/2018), centred on:	9°37.75'N	106°25.23'E
	legend, 5.3m (12/2018), centred on:	9°37.84'N	106°24.58'E

Chart affected - VN50039 [previous update 07/2019]

Insert	legend, 6.5m (12/2018), centred on:	9°31.73'N	106°34.03'E
Amend	legend, 2.3m (12/2018), centred on:	9°32.94'N	106°32.66'E
	legend, 5.6m (12/2018), centred on:	9°35.10'N	106°30.21'E
Delete	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°32.34'N	106°33.27'E
		9°32.39'N	106°33.32'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°33.50'N	106°31.96'E
		9°33.56'N	106°32.01'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°33.84'N	106°31.59'E
		9°33.89'N	106°31.63'E

Chart affected - VN50040 [previous update 248/2018]

Amend	legend, 0.8m (12/2018), centred on:	9°36.61'N	106°17.03'E
	legend, 5.6m (12/2018), centred on:	9°37.69'N	106°15.00'E

Chart affected - VN50041 [previous update 248/2018]

Amend	legend, 5.6m (12/2018), centred on:	9°37.69'N	106°15.00'E
	legend, 5.6m (12/2018), centred on:	9°39.30'N	106°12.89'E
	legend, 5.6m (12/2018), centred on:	9°41.10'N	106°10.59'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

08/2019 VIỆT NAM - BỜ BIỂN TÂY NAM BỘ - CẦN THƠ - Chú giải, Khu vực được nạo vét.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thông báo số 257/TBHH-TCTBĐATHH MN

Hải đồ ảnh hưởng - VN50038 [cập nhật trước 248/2018]

Chèn	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°32.02'N 106°33.75'E
		9°31.96'N 106°33.70'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°36.38'N 106°28.84'E
		9°36.35'N 106°28.81'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.92'N 106°24.19'E
		9°37.87'N 106°24.19'E
	chú giải, 6.5m (12/2018), tâm đặt tại:	9°31.73'N 106°34.03'E
	chú giải, 4.4m (12/2018), tâm đặt tại:	9°37.02'N 106°28.17'E
Chỉnh sửa	chú giải, 2.3m (12/2018), tâm đặt tại:	9°32.94'N 106°32.66'E
	chú giải, 5.6m (12/2018), tâm đặt tại:	9°35.10'N 106°30.21'E
	chú giải, 6.3m (12/2018), tâm đặt tại:	9°37.51'N 106°27.25'E
	chú giải, 5.5m (12/2018), tâm đặt tại:	9°37.67'N 106°25.86'E
	chú giải, 3.3m (12/2018), tâm đặt tại:	9°37.65'N 106°22.57'E
	chú giải, 1.8m (12/2018), tâm đặt tại:	9°37.48'N 106°21.58'E
Xóa	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°32.34'N 106°33.27'E
		9°32.39'N 106°33.32'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°33.50'N 106°31.96'E
		9°33.56'N 106°32.01'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°33.84'N 106°31.59'E
		9°33.89'N 106°31.63'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.71'N 106°25.35'E
		9°37.76'N 106°25.36'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.75'N 106°25.11'E
		9°37.79'N 106°25.11'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.94'N 106°23.99'E
		9°37.88'N 106°23.99'E
	chú giải, 6.5m (12/2018), tâm đặt tại:	9°31.99'N 106°33.72'E
	chú giải, 2.9m (12/2018), tâm đặt tại:	9°33.72'N 106°31.78'E
	chú giải, 3.3m (12/2018), tâm đặt tại:	9°34.10'N 106°31.35'E
	chú giải, 5.3m (12/2018), tâm đặt tại:	9°36.33'N 106°28.86'E
	chú giải, 6.1m (12/2018), tâm đặt tại:	9°37.75'N 106°25.23'E
	chú giải, 5.3m (12/2018), tâm đặt tại:	9°37.84'N 106°24.58'E

Hải đồ ảnh hưởng - VN50039 [cập nhật trước 07/2019]

Chèn	chú giải, 6.5m (12/2018), tâm đặt tại:	9°31.73'N 106°34.03'E
Chỉnh sửa	chú giải, 2.3m (12/2018), tâm đặt tại:	9°32.94'N 106°32.66'E
	chú giải, 5.6m (12/2018), tâm đặt tại:	9°35.10'N 106°30.21'E
Xóa	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°32.34'N 106°33.27'E
		9°32.39'N 106°33.32'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°33.50'N 106°31.96'E
		9°33.56'N 106°32.01'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°33.84'N 106°31.59'E
		9°33.89'N 106°31.63'E

Hải đồ ảnh hưởng - VN50040 [cập nhật trước 248/2018]

Chỉnh sửa	chú giải, 0.8m (12/2018), tâm đặt tại:	9°36.61'N 106°17.03'E
	chú giải, 5.6m (12/2018), tâm đặt tại:	9°37.69'N 106°15.00'E

Hải đồ ảnh hưởng - VN50041 [cập nhật trước 248/2018]

Chỉnh sửa	chú giải, 5.6m (12/2018), tâm đặt tại:	9°37.69'N 106°15.00'E
	chú giải, 5.6m (12/2018), tâm đặt tại:	9°39.30'N 106°12.89'E
	chú giải, 5.6m (12/2018), tâm đặt tại:	9°41.10'N 106°10.59'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)